

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2021/HS-ST

Ngày 29-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Khanh và bà Bùi Diệu Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Tiền Quý Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoài Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2021/HSST ngày 17 tháng 3 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Du T, sinh ngày 29/3/2001, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 53/57/1, Đường S, Khu phố 6, phường B H H B, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh (đã bán nhà đi khỏi địa phương từ năm 2014 và đi đâu không rõ); nơi ở: Không ổn định; nghề nghiệp: Phụ xé; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh H và bà Nguyễn Ngọc Phương T; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ ngày 05-12-2020, tạm giam ngày 11-12-2020 “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 05/12/2020, Tổ tuần tra-Công an quận Bình Tân đến trước nhà số 25, Đường Số 14, Khu dân cư V L, Khu phố 6, phường B H H B, quận B T thì nhìn thấy Trần Du T đang điều khiển xe mô tô biển số 59N2-999.62 chở anh Huỳnh Long M có biểu hiện nghi vấn nên ra hiệu dừng xe lại để kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện và thu giữ từ trong túi quần bên phải phía trước của T 01 gói nylon bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 viên nén màu hồng. Lúc này, T cho biết đó là ma túy của T để sử dụng nên đưa tất cả đến Công an phường Bình Hưng Hòa B xử lý người có hành vi phạm tội quả tang rồi sau đó chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền. Tại đây, T khai: Do nghiện ma túy từ tháng 10/2020 nên khoảng 20 giờ ngày 04/12/2020, T đến khu vực đường Phan Huy Ích, quận Tân Bình mua gói ma túy

trên của người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 800.000 đồng để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an kiểm tra bắt giữ. Riêng anh M khai, anh không biết, đồng thời cũng không liên quan gì đến số ma túy của T và được T thừa nhận lời khai của anh M đúng.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Du T khai nhận: do nghiện ma túy nên trước đó đã đến khu vực đường Phan Huy Ích, quận Tân Bình mua 01 gói ma túy loại tinh thể không màu và 01 viên nén màu hồng của người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 800.000 đồng và khi đang mang theo bên người để sử dụng thì bị Công an kiểm tra bắt giữ. Còn anh Huỳnh Long M, tuy có đi chung với bị cáo nhưng anh hoàn toàn không biết và cũng không liên quan gì đến số ma túy của bị cáo nên nay bị cáo thừa nhận chỉ có một mình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đồng thời không có ý kiến gì về hàm lượng ma túy đã được giám định là 1,7520g, loại Ketamine và 0,3214g, loại MDMA cùng với việc giải quyết vật chứng.

Bản cáo trạng số 86/CT-VKS ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Du T ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận có ý kiến: Bị cáo Trần Du T đã có hành vi cất giữ số ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,7520g, loại Ketamine và 0,3214g, loại MDMA để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử bị cáo với mức án thật nghiêm. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về vật chứng, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone và tiêu hủy 01 gói ma túy đã giám định.

Bị cáo không tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo Trần Du T tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Vào lúc 02 giờ ngày 05/12/2020, tại trước nhà số 25, Đường Số 14, Khu dân cư V L, Khu phố 6, phường B H H B, quận B T. Bị cáo đã có hành vi cất giữ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 viên nén màu hồng nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Theo Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an thành phố Hồ Chí Minh thì, “01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Du T, Nguyễn Ngọc T (Điều tra viên), Trần Văn N (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường B H H B, quận Bình Tân, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu trong 01 gói nylon và 01 viên nén màu hồng” gửi đến giám định “*Tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 1,7520g, loại Ketamine*” và “*01 viên nén màu hồng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 0,3214g, loại MDMA*”. Do đó, bị cáo Trần Du T đã phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cơ bản phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, biên bản niêm phong, mở niêm phong, kết luận giám định hàm lượng ma túy...nên đã đủ chứng cứ buộc tội bị cáo và mức án đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Riêng đối với anh Huỳnh Long M, tuy có đi chung với bị cáo lúc bị bắt giữ nhưng do anh hoàn toàn không biết và cũng không liên quan gì đến số ma túy của bị cáo nên anh M không bị xử lý là có căn cứ. Còn người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra còn đang tiếp tục truy xét đến khi nào phát hiện được sẽ xử lý sau.

[4] Xét chất ma túy là loại chất kích thích do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển và mua bán. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, mang tính chất liều lĩnh, xem thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương và có thể là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác nên cần xử bị cáo với mức án nghiêm khắc thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*”; do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại

phiên tòa cho thấy bị cáo làm nghề tự do và không có điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển số 59N2-999.62 mà bị cáo sử dụng lúc bị bắt là của chị Võ Thị Kim P giao cho bị cáo quản lý, sử dụng và chị không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, Cơ quan điều tra đã thu hồi và giao trả xe lại cho Phượng nên không xét. Còn 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, có số thuê bao 0789681454 của bị cáo sử dụng liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước. Riêng 01 gói niêm phong, bên trong chứa ma túy đã giám định, bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Du T, Nguyễn Ngọc T (Điều tra viên), Trần Văn N (Người chứng kiến) và hình dấu Công an phường B H H B, quận Bình Tân, Tp.Hồ Chí Minh là chất kích thích, Nhà nước cấm sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[7] Bị cáo Trần Du T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Du T phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về điều luật áp dụng và phạt: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; phạt bị cáo Trần Du T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05-12-2020.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Tịch thu sung quỹ Nhà Nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, có số thuê bao 0789681454. Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong, bên trong chứa ma túy đã giám định, bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Du T, Nguyễn Ngọc T (Điều tra viên), Trần Văn N (Người chứng kiến) và hình dấu Công an phường B H H B, quận Bình Tân, Tp.Hồ Chí Minh.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số NK21/126TAM, ngày 09/3/2021)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Trần Du T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Du T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái